

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 16 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lục Đại Cường;
 - Ông Lê Văn Lâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: Bà Mai Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST- HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Bùi Văn Q - Sinh ngày 01/01/1973 tại: xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: thôn 7, xã X, huyện N, Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ.

Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Lương Thị V.

Có vợ là Bùi Thị X và 03 con.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 4, thuộc trung tâm Nhà nước pháp lý tỉnh Thanh Hóa

Có mặt

* *Bị hại:* Công ty TNHH A

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Bến Sung, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Xuân V - Giám đốc công ty

TNHH A

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Bến Sung, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Có mặt

* *Người làm chứng:* Ông Lê Đình Đ - sinh năm 1946

Địa chỉ: Thôn Tùng Thiện, xã Vạn Hòa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 23/3/2019, Bùi Văn Q - sinh ngày 01/01/1973, trú tại thôn 7, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đi ra khu vực cánh đồng lúa của thôn 7, xã X để man bắt cua. Đến khoảng 1 giờ sáng ngày 24/3/2019, khi đang man bắt cua thì trời mưa nên Q đã đi vào khu nhà bảo vệ của Công ty A để trú mưa. Tại đây, Q thấy có một chiếc máy xúc lật không khóa cửa buồng lái, nên Q đã trèo lên chui vào buồng lái ngồi trú mưa. Do bản tính hay tò mò, chưa bao giờ được ngồi vào buồng lái máy xúc nên Q nảy sinh ý định khám phá. Quan sát xung quanh buồng lái thấy có chìa khóa đang cắm trong ổ khóa nên Q đã xoay chìa khóa thì bất ngờ nổ máy. Vì không biết lấy máy xúc nên khi nghe tiếng máy nổ Q hoảng loạn không biết tắt máy như thế nào. Lúc này Q dùng tay kéo, gạt, bấm... nhiều thiết bị ở buồng lái máy với ý định tắt máy, nhưng máy không tắt mà bất ngờ máy di chuyển. Quá trình di chuyển thì máy xúc đã húc đổ 04 cột điện của công ty, kéo đứt toàn bộ hệ thống dây điện trên cột. Được khoảng 10 phút thì Q mới nhớ đến chiếc chìa khóa ở buồng lái và xoay đi xoay lại thì tắt được máy. Tại thời điểm máy xúc hoạt động thì ở nhà bảo vệ của công ty có ông Lê Đình Đ là nhân viên bảo vệ của công ty đang ngủ. Khi nghe tiếng máy nổ ông Đ chạy ra nhưng không thể làm gì được. Sau khi sự việc xảy ra, ông Đ có gọi điện báo cáo sự việc trên cho ông Nguyễn Xuân V - Giám đốc công ty TNHH A.

Ngày 22/4/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Như Thanh kết luận giá trị tài sản tại xưởng đá của công ty TNHH A bị Bùi Văn Q gây thiệt hại ngày 24/3/2019 là 115.300.000 đồng.

Tại cơ quan Điều tra, Bùi Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* **Về vật chứng của vụ án:** Quá trình điều tra không thu giữ vật chứng gì.

* **Về phần dân sự:**

- Sau khi sự việc xảy ra, công ty A đã tự khắc phục, sửa chữa tài sản đã bị hư hỏng và tiến hành thỏa thuận với bị cáo về bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu xem xét phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 18/CT- VKS ngày 02/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội “Vô ý gây

thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản” theo khoản 1 Điều 180 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 180; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho Bùi Văn Q

Về dân sự: Đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phản tranh luận:

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: Mức án theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là quá cao; đề nghị HĐXX phạt bị cáo loại hình phạt cảnh cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Sự việc xảy ra mặc dù các bên đã thỏa thuận về dân sự, nhưng trên thực tế, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại được đồng nào. Vì vậy xử phạt bị cáo loại hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với tính chất hành vi và thái độ khắc phục hậu quả của bị cáo.

Được nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 24/3/2019, Bùi Văn Q - sinh ngày 01/01/1973, trú tại thôn 7, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã vào xưởng sản xuất của ông ty TNHH A đặt tại thôn 7, xã X, huyện N để trú mưa. Mặc dù không có kiến thức về điều khiển máy xúc lật nhưng Q đã tò mò mở khóa điện và tác động vào nhiều bộ phận điều khiển của máy xúc lật của công ty, làm cho máy vận hành và đã gây thiệt hại đối với công ty A tổng cộng 115.300.000 đồng.

Hành vi của Bùi Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành “Tội vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 180 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác. Điều 180 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào vô ý gây thiệt hại cho tài sản của người khác trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt cảnh cáo hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm.

2. ...”.

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo đều là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Mặc dù không có kiến thức về điều khiển máy xúc lật nhưng bị cáo đã tò mò tác động vào các bộ phận điều khiển của máy xúc lật, làm cho máy vận hành và đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của công ty A. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy cần xử lý kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

- Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không biết chữ; là người dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

[5] *Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương để răn đe, giáo dục bị cáo.* Theo đó, cần xử phạt Bùi Văn Q hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân lại không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nghĩ nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] *Về dân sự:* Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận về phần dân sự; người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu giải quyết phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo thuộc diện được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 180 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “**Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản**”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 180; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án hình sự đối với bị cáo.

Giao bị cáo Bùi Văn Q cho UBND xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bùi Văn Q.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn Q.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy